

Số: 186/NQ-HĐND

Tây Ninh, ngày 25 tháng 9 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021 – 2025 nguồn ngân sách nhà nước**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/QH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương

trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tây Ninh 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 46/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022-2023, giai đoạn I: Từ năm 2022 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 72/2024/NQ-HĐND ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại phụ lục 2 kèm theo Nghị quyết số 46/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2022 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 55/2023/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 2831/TTr-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 Nguồn ngân sách nhà nước; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 của Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 Nguồn ngân sách nhà nước, như sau:

“1. Số vốn đầu tư trung hạn nguồn ngân sách cấp tỉnh 15.388,923 tỷ đồng được phân bổ cho các ngành, lĩnh vực và các huyện, thị xã, thành phố như sau:

a) Phân bổ vốn cho các dự án cấp tỉnh quản lý 9.921,208 tỷ đồng, trong đó:

- Phân bổ chi tiết nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh 9.354,57 tỷ đồng (chuẩn bị đầu tư 100 tỷ đồng; Thanh toán khối lượng đã và đang thực hiện 349,4 tỷ đồng; Thực hiện dự án 8.905,17 tỷ đồng).

- Dự phòng 566,638 tỷ đồng.

b) Phân bổ mức vốn hỗ trợ mục tiêu cho từng huyện, thị xã, thành phố 5.467,715 tỷ đồng.

2. Điều chỉnh giảm (-)/tăng (+) và bổ sung chi tiết nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh, bao gồm danh mục, mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh đã hoàn chỉnh các thủ tục đầu tư.

(Đính kèm Phụ lục II và các biểu chi tiết từng ngành, lĩnh vực kèm theo Nghị quyết này)

Điều 2. Điều chỉnh, bổ sung mục III phần A và mục I phần B của phụ lục 1 Điều 1 của Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, như sau:

“Điều chỉnh giảm (-)/tăng (+) nội bộ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Phụ lục III đính kèm”.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa X, Kỳ họp thứ 15 thông qua và có hiệu lực từ ngày 25 tháng 9 năm 2024. *ng*

ph
Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Tây Ninh; Đài PTTH Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Tâm

Phụ lục II

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 - NGUỒN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NGÀNH, LĨNH VỰC	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021-2025			Ghi chú
		TRƯỚC KHI ĐIỀU CHỈNH	ĐIỀU CHỈNH TĂNG (+)/ GIẢM (-)	SAU KHI ĐIỀU CHỈNH	
	KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG - NGUỒN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH	15.388.923	-	15.388.923	
A	TỈNH QUẢN LÝ	9.921.208	-	9.921.208	
I	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	100.000		100.000	
II	THANH TOÁN KL ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN	349.400		349.400	
III	THỰC HIỆN ĐẦU TƯ	8.480.257	424.913	8.905.170	
1	Quốc phòng	287.200	76.000	363.200	
2	An ninh và trật tự, an toàn xã hội	170.400		170.400	
3	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	201.500	100.000	301.500	
4	Khoa học, công nghệ	-		-	
5	Y tế, dân số và gia đình	108.200		108.200	
6	Văn hóa, thông tin	235.770	953	236.723	
7	Phát thanh, truyền hình, thông tấn	20.000	-	20.000	
8	Thể dục, thể thao	-		-	
9	Bảo vệ môi trường	880.290	30.000	910.290	
10	Các hoạt động kinh tế	-		-	
10.a	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản	730.800	-3.540	727.260	
10.c	Giao thông	3.832.000		3.832.000	
10.d	Khu công nghiệp và khu kinh tế	62.000		62.000	

STT	NGÀNH, LĨNH VỰC	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021-2025			Ghi chú
		TRƯỚC KHI ĐIỀU CHỈNH	ĐIỀU CHỈNH TĂNG (+)/ GIẢM (-)	SAU KHI ĐIỀU CHỈNH	
10.e	Cấp nước, thoát nước	301.400	28.000	329.400	
10.h	Du lịch	-		-	
10.l	Công nghệ thông tin	226.000	-	226.000	
10.m	Quy hoạch	48.000		48.000	
10.n	Công trình công cộng tại các đô thị	390.000	35.000	425.000	
10.o	Cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	863.697	85.000	948.697	
10.p	Thương mại		15.000	15.000	
11	Hoạt động của các CQ QLNN, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức CT và các tổ chức CT-XH	94.600	8.500	103.100	
12	Xã hội	28.400	50.000	78.400	
13	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật	-		-	
IV	DỰ PHÒNG	991.551	-424.913	566.638	
B	HUYỆN QUẢN LÝ	5.467.715		5.467.715	

Biểu 01

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NSDP GIAI ĐOẠN 05 NĂM 2021-2025
LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG

(Kèm theo Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư / QĐ đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 trước khi điều chỉnh		Điều chỉnh giảm (-) /tăng (+)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh		Ghi chú
						Số QĐ CTĐT, ngày, tháng, năm ban hành	Số QĐ đầu tư, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh				
A	THỰC HIỆN ĐẦU TƯ							278.952	117.896	142.896	29.000	76.000	218.896	105.000	
I	Phân bổ theo nhiệm vụ, chương trình							274.473	113.896	142.896	29.000	72.000	214.896	101.000	
I.2	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 05 năm 2021-2025							274.473	113.896	142.896	29.000	72.000	214.896	101.000	
I	Xây dựng cửa khẩu quốc tế Tân Nam	BQL DA ĐTXD tỉnh	Tân Biên	XD trạm kiểm soát liên hợp, nhà ở các lực lượng liên ngành; trạm kiểm soát biên phòng; quốc môn; đường trục chính, bãi xe, kho	2023-2026	1108/QĐ-UBND ngày 23/5/2021; Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 20/7/2023		274.473	113.896	142.896	29.000	72.000	214.896	101.000	NSTW 2021-2025 là 130 tỷ đồng
II	Phân bổ theo định mức ngành, lĩnh vực							4.479	4.000	-	-	4.000	4.000	4.000	
II.2	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 05 năm 2021-2025							4.479	4.000	-	-	4.000	4.000	4.000	
20	Phục vụ đối ngoại và tổ chức sự kiện khác thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Tây Ninh	BCH BDBP tỉnh	TPTN	Xây mới 01 nhà ăn, nhà sắt lắp ghép, sân nền, bãi xe, đường nội bộ, hệ thống PCCC, mua sắm trang thiết bị,...	2024-2026	1371/QĐ-UBND 17/7/2024		4.479	4.000			4.000	4.000	4.000	Bổ sung dự án mới

Biểu 03

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NSDP GIAI ĐOẠN 05 NĂM 2021-2025
LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

(Kèm theo Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

DVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư / QĐ đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 trước khi điều chỉnh		Điều chỉnh giảm (-) /tăng (+)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh		Ghi chú
						Số QĐ CTĐT, ngày, tháng, năm ban hành	Số QĐ đầu tư, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh				
A	THỰC HIỆN ĐẦU TƯ							244.173	210.000	-	-	100.000	100.000	100.000	
II	Phân bổ theo định mức ngành, lĩnh vực							244.173	210.000	-	-	100.000	100.000	100.000	
II.2	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 05 năm 2021-2025							244.173	210.000	-	-	100.000	100.000	100.000	
22	Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu cho các trường công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Sở GD&ĐT	Các huyện, thị xã, TP TN	mua sắm đồng bộ danh mục thiết bị dạy học	2024-2026	183/NQ-HĐND ngày 25/9/2024		244.173	210.000			100.000	100.000	100.000	Bổ sung dự án mới



Biểu 06

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NSDP GIAI ĐOẠN 05 NĂM 2021-2025

LĨNH VỰC VĂN HÓA, THÔNG TIN

(Kèm theo Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư / QĐ đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 trước khi điều chỉnh		Điều chỉnh giảm (-) /tăng (+)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú	
						Số QĐ CTĐT, ngày, tháng, năm ban hành	Số QĐ đầu tư, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh		
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh						
A	THỰC HIỆN ĐẦU TƯ							1.332	1.200	1.370	1.370	953	2.323	2.323	
II	Phân bổ theo định mức ngành, lĩnh vực							1.332	1.200	1.370	1.370	953	2.323	2.323	
II.2	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 05 năm 2021-2025							1.332	1.200	1.370	1.370	953	2.323	2.323	
14	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, thể thao tại các ấp có đồng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch (Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tại các ấp có đồng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống (nâng cấp, sửa chữa 12 nhà văn hóa, xây mới 6 nhà văn hóa)									1.370	1.370	-247	1.123	1.123	
	Trong đó phân khai:														
14.1	Nhà Văn hóa Dân tộc thiểu số Khmer, xã Hòa Hiệp							1.993	1.123			1.123	1.993	1.123	NSTW: 0,87 tỷ đồng
17	Nhà văn hóa DTLS (Khmer) thuộc xã Biên Giới, huyện Châu Thành	Ban QLDA ĐTXD huyện Châu Thành	xã Biên Giới, huyện Châu Thành	Xây mới nhà văn hóa quy mô 01 tầng, nhà vệ sinh, đài nước,...	2024-2025	1349/QĐ-UBND 11/7/2024		1.332	1.200			1.200	1.200	1.200	Bổ sung dự án mới

Biểu 09

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NSDP GIAI ĐOẠN 05 NĂM 2021-2025
LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

DVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư / QĐ đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 trước khi điều chỉnh		Điều chỉnh giảm (-) /tăng (+)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh		Ghi chú	
						Số QĐ CTĐT, ngày, tháng, năm ban hành	Số QĐ đầu tư, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh		
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh				
A	THỰC HIỆN ĐẦU TƯ							135.026	122.000	-	-	30.000	30.000	30.000	
II	Phân bổ theo định mức ngành, lĩnh vực							135.026	122.000	-	-	30.000	30.000	30.000	
II.2	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 05 năm 2021-2025							135.026	122.000	-	-	30.000	30.000	30.000	
6	Hệ thống xử lý nước thải thị trấn Châu Thành - giai đoạn 2	BQL DA ĐTXD tỉnh	Châu Thành	Xây dựng trạm xử lý nước thải công suất 600m3/ngày đêm	2025-2028	153/NQ-HĐND 28/5/2024		135.026	122.000			30.000	30.000	30.000	Bổ sung dự án mới

Biểu 10.a

DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN DỰ KIẾN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NSDP GIAI ĐOẠN 05 NĂM 2021-2025

CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ - LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, DIỆM NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN

(Kèm theo Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

DVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư / QĐ đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 trước khi điều chỉnh		Điều chỉnh giảm (-)/ tăng (+)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh		Ghi chú
						Số QĐ CTĐT, ngày, tháng, năm ban hành	Số QĐ đầu tư, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư							
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh				
A	THỰC HIỆN ĐẦU TƯ							66.020	66.020	56.300	56.300	-3.540	52.760	52.760	
II	Phân bổ theo định mức ngành, lĩnh vực							66.020	66.020	56.300	56.300	-3.540	52.760	52.760	
II.2	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 05 năm 2021-2025							66.020	66.020	56.300	56.300	-3.540	52.760	52.760	
a	Lĩnh vực Lâm nghiệp							66.020	66.020	56.300	56.300	-3.540	52.760	52.760	
1	Đề án quản lý, phát triển rừng sản xuất tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2030	Sở NN& PTNT			2020-2025	1555/QĐ-UBND ngày 22/7/2019		66.020	66.020	56.300	56.300	-3.540	52.760	52.760	
1.1	Hỗ trợ đầu tư phát triển rừng sản xuất huyện Tân Biên giai đoạn 2021-2025	UBND huyện Tân Biên	huyện Tân Biên	trồng mới 90ha rừng sản xuất; XD đường ranh phòng chống cháy rừng dài 19,533km; XD đường lâm nghiệp 20,347km	2021-2023	1520/QĐ-UBND ngày 17/7/2020; 2827/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 (đc)	201/QĐ-SKHĐT ngày 28/7/2021	12.599	12.599	12.000	12.000	-3.540	8.460	8.460	

Biểu 10.e

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NSDP GIAI ĐOẠN 05 NĂM 2021-2025

CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ - LĨNH VỰC CẤP NƯỚC, THOÁT NƯỚC

(Kèm theo Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư / QĐ đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 trước khi điều chỉnh		Điều chỉnh giảm (-) /tăng (+)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh	
						Số QĐ CTĐT, ngày, tháng, năm ban hành	Số QĐ đầu tư, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư						
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh
A	THỰC HIỆN ĐẦU TƯ							238.488	79.496	37.000	37.000	28.000	65.000	65.000
II	Phân bổ theo định mức ngành, lĩnh vực							238.488	79.496	37.000	37.000	28.000	65.000	65.000
II.2	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 05 năm 2021-2025							79.496	79.496	37.000	37.000	28.000	65.000	65.000
a	THOÁT NƯỚC							79.496	79.496	37.000	37.000	28.000	65.000	65.000
7	Mở rộng và Hệ thống thoát nước đường Tôn Đức Thắng (từ đường Thượng Thâu Thanh đến QL22B)	BQLDA ĐTXD Thị xã Hòa Thành	Hòa Thành	chiều dài tuyến 3.741,74m	2024-2026	3256/QĐ-UBND ngày 30/11/2021		79.496	79.496	37.000	37.000	28.000	65.000	65.000



Biểu 10.1

DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN DỰ KIẾN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NSDP GIAI ĐOẠN 05 NĂM 2021-2025

CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ - LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Kèm theo Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư / QĐ đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 trước khi điều chỉnh		Điều chỉnh giảm (-) /tăng (+)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh		Ghi chú
						Số QĐ CTĐT, ngày, tháng, năm ban hành	Số QĐ đầu tư, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư							
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh				
A	THỰC HIỆN ĐẦU TƯ							49.599	44.639	25.000	25.000	-	25.000	25.000	
II	Phân bổ theo định mức ngành, lĩnh vực							49.599	44.639	25.000	25.000	-	25.000	25.000	
II.2	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 05 năm 2021-2025							49.599	44.639	25.000	25.000	-	25.000	25.000	
11	Nâng cấp, mở rộng hệ thống lưu trữ, sao lưu dữ liệu đảm bảo an toàn thông tin	Sở TTTT	Trung tâm THDL thuộc Sở TTTT	Mở rộng khả năng lưu trữ tập trung, sao lưu dự phòng dữ liệu cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, hệ thống thông tin Chính quyền số đến năm 2025	2025-2027	2802/QĐ-UBND ngày 01/11/2021		27.599	24.839	6.000	6.000	9.000	15.000	15.000	
13	Xây dựng hệ thống Truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông	Sở TTTT	Trên địa bàn tỉnh	Ứng dụng công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở	2024-2026	523/QĐ-UBND 15/3/2024		22.000	19.800	19.000	19.000	-9.000	10.000	10.000	



Biểu 10.n

DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN DỰ KIẾN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NSDP GIAI ĐOẠN 05 NĂM 2021-2025

CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ - LĨNH VỰC CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG TẠI ĐÔ THỊ

(Kèm theo Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

ĐVT: Triệu đồng

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư / QĐ đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 trước khi điều chỉnh		Điều chỉnh giảm (-) /tăng (+)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh		Ghi chú	
						Số QĐ CTĐT, ngày, tháng, năm ban hành	Số QĐ đầu tư, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Ngân sách tỉnh
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh						
A	THỰC HIỆN ĐẦU TƯ							37.612	35.000	-	-	35.000	35.000	35.000	
II	Phân bổ theo định mức ngành, lĩnh vực							37.612	35.000	-	-	35.000	35.000	35.000	
II.2	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 05 năm 2021-2025							37.612	35.000	-	-	35.000	35.000	35.000	
3	Cải tạo, chỉnh trang Công viên Xuân Hồng và Sân vận động tạo không gian mở phục vụ sinh hoạt cộng đồng	BQL DA ĐTXD tỉnh	TP. Tây Ninh	Cải tạo, chỉnh trang Công viên Xuân Hồng	2024-2025	1435/QĐ-UBND 29/7/2024		37.612	35.000			35.000	35.000	35.000	Bổ sung dự án mới

Biểu 10.o

DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN DỰ KIẾN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NSDP GIAI ĐOẠN 05 NĂM 2021-2025

CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ - LĨNH VỰC CẤP VỐN ĐIỀU LỆ CHO CÁC NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH, QUỸ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC NGOÀI NGÂN SÁCH; CẤP BÙ LÃI SUẤT TÍN DỤNG ƯU ĐÃI, PHÍ QUẢN LÝ; HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN; HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA; HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT HỢP TÁC XÃ

(Kèm theo Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

ĐVT: Triệu đồng

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư / QĐ đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 trước khi điều chỉnh		Điều chỉnh giảm (-) /tăng (+)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh		Ghi chú	
						Số QĐ CTĐT, ngày, tháng, năm ban hành	Số QĐ đầu tư, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư							
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Ngân sách tỉnh
A	THỰC HIỆN ĐẦU TƯ							125.000	100.000	270.000	220.000	85.000	355.000	305.000	
II	Phân bổ theo định mức ngành, lĩnh vực							125.000	100.000	270.000	220.000	85.000	355.000	305.000	
II.1	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 05 năm 2021-2025							125.000	100.000	270.000	220.000	85.000	355.000	305.000	
4	Chi ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội	NH CSXH	toàn tỉnh		2021-2025	1306/QĐ-UBND ngày 18/6/2021		125.000	100.000	270.000	220.000	85.000	355.000	305.000	Bổ sung theo NQ 74/2024/NQ-HĐND ngày 28/5/2024

Biểu 10.p

DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN DỰ KIẾN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NSDP GIAI ĐOẠN 05 NĂM 2021-2025

CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ - LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI

(Kèm theo Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư / QĐ đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 trước khi điều chỉnh		Điều chỉnh giảm (-) /tăng (+)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh		Ghi chú
						Số QĐ CTĐT, ngày, tháng, năm ban hành	Số QĐ đầu tư, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh				
A	THỰC HIỆN ĐẦU TƯ							247.254	195.000	-	-	15.000	15.000	15.000	
II	Phân bổ theo định mức ngành, lĩnh vực							247.254	195.000	-	-	15.000	15.000	15.000	
II.2	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 05 năm 2021-2025							247.254	195.000	-	-	15.000	15.000	15.000	
1	Chợ Long Hoa (Khu A-B)	Ban QLDA ĐTXD TX Hòa Thành	Phường Long Hoa, TX Hòa Thành	Xây mới khoảng 18.000m2	2024-2027	184/NQ-HĐND ngày 25/9/2024		247.254	195.000			15.000	15.000	15.000	Bổ sung dự án mới

Biểu 11

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NSDP GIAI ĐOẠN 05 NĂM 2021-2025

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN QLNN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư / QĐ đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 trước khi điều chỉnh		Điều chỉnh giảm (-) /tăng (+)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh		Ghi chú
						Số QĐ CTĐT, ngày, tháng, năm ban hành	Số QĐ đầu tư, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư							
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	
A	THỰC HIỆN ĐẦU TƯ							9.120	8.500	-	-	8.500	8.500	8.500	
II	Phân bổ theo định mức ngành, lĩnh vực							9.120	8.500	-	-	8.500	8.500	8.500	
II.2	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 05 năm 2021-2025							9.120	8.500	-	-	8.500	8.500	8.500	
	Cải tạo, sửa chữa các trụ sở cơ quan QLNN							9.120	8.500	-	-	8.500	8.500	8.500	
26	Xây mới Trụ sở làm việc Ban Tôn giáo	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	TPTN	Xây mới khối nhà làm việc và mua sắm TTB,...	2025-2027	1563/QĐ-UBND 20/8/2024		9.120	8.500			8.500	8.500	8.500	Bổ sung dự án mới

Biểu 12

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NSDP GIAI ĐOẠN 05 NĂM 2021-2025

LĨNH VỰC XÃ HỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

DVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư / QĐ đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 trước khi điều chỉnh		Điều chỉnh giảm (-) /tăng (+)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh		Ghi chú	
						Số QĐ CTĐT, ngày, tháng, năm ban hành	Số QĐ đầu tư, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh		
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh						
A	THỰC HIỆN ĐẦU TƯ							33.682	15.682	15.000	15.000	50.000	65.000	65.000	
II	Phân bổ theo định mức ngành, lĩnh vực							33.682	15.682	15.000	15.000	50.000	65.000	65.000	
II.2	Dự án khởi công mới giai đoạn 05 năm 2021-2025							233.361	68.000	-	-	50.000	50.000	50.000	
2	Nghĩa trang Trường Hòa	BQL DA ĐTXD thị xã Hòa Thành	thị xã Hòa Thành	Hệ thống đường giao thông nội bộ; San lấp mặt bằng, hệ thống thoát nước mưa,...	2024-2026	1747/QĐ-UBND 18/9/2024		28.361	23.000			20.000	20.000	20.000	Bổ sung dự án mới
3	Nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ Đồi 82-Tây Ninh	BQL DA ĐTXD tỉnh	xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên	Cải tạo, nâng cấp một số hạng mục	2024-2027	185/NQ-HĐND ngày 25/9/2024		205.000	45.000			30.000	30.000	30.000	NSTW: 160 tỷ đồng

PHỤ LỤC III

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Đvt: Triệu đồng.

Stt	Chương trình dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 trước khi điều chỉnh	Điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Giảm (-)	Tăng (+)		
	TỔNG CỘNG		16.560	-10.420	10.420	16.560	
A	Tỉnh quản lý		9.130	-9.130	870	870	
I	DỰ ÁN 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, thể thao tại các ấp có đông đồng bào dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch		9.130	-9.130	870	870	
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tại các ấp có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống (nâng cấp, sửa chữa 12 nhà văn hóa, xây mới 6 nhà văn hóa		9.130	-9.130		0	
2	Nhà văn hóa Dân tộc thiểu số Khmer, xã Hòa hiệp	1.993			870	870	Ngân sách tỉnh đối ứng 1.123 trđ
B	Hỗ trợ mục tiêu		7.430	-1.290	9.550	15.690	
I	DỰ ÁN 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc		7.430	-1.290	9.550	15.690	

Stt	Chương trình dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 trước khi điều chỉnh	Điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Giảm (-)	Tăng (+)		
	<i>Trong đó:</i>						
1	Cứng hóa đường tổ 11 ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp (Nối từ đường khu Sóc Thiết - Chàng Rục đến xã) chiều dài 2km	4.336	4.390	-1.290		3.100	Phần còn lại NS cấp huyện đối ứng
2	Nhà lưu giữ hài cốt cho đồng bào dân tộc Khmer	1.687			1.340	1.340	
3	Đường HD A-10 nối đường HD a-9, xã Hòa Hiệp (điểm đầu giao đường Chàng Rục-Sóc Thiết, điểm cuối giao kên N8)	2.584			1.700	1.700	
4	Mương thoát nước đường Thạnh Tây-Hòa Hiệp (đoạn từ tổ 12 Thạnh Tây-Hòa Hiệp đến dốc Ô-Cà-Đây)	9.183			6.510	6.510	